

Số: 655/TCT-CS

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2024

V/v Báo cáo rà soát, tổng
kết, đánh giá thực hiện Luật
Quản lý thuế.

Kính gửi: - Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Cục Thuế Doanh nghiệp lớn.

Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 13/6/2019, gồm 17 chương, 152 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020.

Căn cứ Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030, trong đó tại điểm 2 Mục III Điều 1 về Giải pháp thực hiện Chiến lược có nêu:

“2. Về cải cách quản lý thuế

a) Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế quản lý thuế nhằm nâng cao năng lực quản lý thu thuế, phù hợp với yêu cầu chính phủ điện tử, đồng thời thúc đẩy sự tuân thủ tự nguyện trên cơ sở phân loại mức độ tuân thủ pháp luật và mức độ rủi ro của người nộp thuế. ...”

Căn cứ Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030. Trong đó, ban hành kèm theo Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 và công ước liên hợp quốc về chống tham nhũng giai đoạn 2023 - 2026. Tại điểm 12 Mục 1 Hoàn thiện chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: *Nội dung sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý thuế - Sản phẩm Dự án Luật.*

Căn cứ theo các văn bản nêu trên cần thiết phải nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý thuế trình các cấp có thẩm quyền xem xét, đăng ký vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội theo quy trình của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Theo trình tự xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020) và công văn số 11971/BTC-PC ngày 03/11/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn quy trình soạn thảo các văn bản quy phạm pháp luật. Để có cơ sở trình các cấp có thẩm quyền, Tổng cục Thuế đề nghị các Cục Thuế tiến hành rà soát, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện quy định tại Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 giai đoạn từ ngày 01/7/2020 đến nay và đề xuất nội dung sửa đổi, bổ sung tại Luật Quản lý thuế theo hình thức tổ chức hội nghị với người nộp thuế, hội nghị trong nội bộ Cục Thuế kết hợp lấy ý kiến bằng văn bản để tổng hợp gửi về Tổng cục Thuế theo Phụ lục Đề cương hướng dẫn đính kèm.

Kết quả rà soát, báo cáo tổng kết, đánh giá bằng văn bản gửi về Vụ Chính sách
- Tổng cục Thuế trước ngày 14/3/2024, đồng thời gửi file mềm qua địa chỉ email:
ntblien@gdt.gov.vn; cnhphuong@gdt.gov.vn.

Tổng cục Thuế thông báo để các Cục Thuế được biết và thực hiện./.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Trưởng (để báo cáo);
- Vụ PC-TCT;
- Website TCT;
- Lưu: VT, CS(3b).

Đặng Ngọc Minh



CỤC THUẾ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

....., ngày tháng 02 năm 2024

ĐỀ CƯƠNG HƯỚNG DẪN
BÁO CÁO TỔNG KẾT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LUẬT QUẢN LÝ THUẾ SỐ
38/2019/QH14 NGÀY 13/6/2019
(Giai đoạn tổng kết: từ ngày 01/7/2020 đến nay)

Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 13/6/2019, gồm 17 chương, 152 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020.

Đề hướng dẫn Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14, Chính phủ đã ban hành **06** Nghị định gồm:

(i) Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế có hiệu lực thi hành từ ngày 05/12/2020.

(ii) Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định về hóa đơn, chứng từ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2022.

(iii) Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn có hiệu lực thi hành từ ngày 05/12/2020;

(iv) Nghị định số 128/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan có hiệu lực thi hành từ ngày 10/12/2020 (*Nghị định này do Tổng cục Hải quan chủ trì*);

(v) Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05/11/2020 quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết có hiệu lực thi hành từ ngày 20/12/2020;

(vi) Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày 30/10/2022;

- Bộ Tài chính đã ban hành **11** Thông tư hướng dẫn, cụ thể như sau:

+ Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022;

+ Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 hướng dẫn về đăng ký thuế có hiệu lực thi hành từ ngày 17/01/2021;

+ Thông tư số 10/2021 /TT-BTC ngày 26/01/2021 hướng dẫn quản lý hành nghề dịch vụ làm thủ tục về thuế có hiệu lực thi hành từ ngày 12/03/2021;

+ Thông tư số 19/2021/TT-BTC ngày 18/3/2021 hướng dẫn giao dịch điện tử trong lĩnh vực thuế có hiệu lực thi hành từ ngày 03/05/2021;

+ Thông tư số 23/2021/TT-BTC ngày 30/3/2021 hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng tem điện tử rượu và tem điện tử thuốc lá có hiệu lực thi hành từ ngày 15/05/2021;

+ Thông tư số 31/2021/TT-BTC ngày 17/5/2021 quy định về áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế có hiệu lực thi hành từ ngày 02/07/2021;

+ Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hiệu lực thi hành từ ngày 01/08/2021;

+ Thông tư số 45/2021/TT-BTC ngày 18/6/2021 hướng dẫn việc áp dụng cơ chế Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế (APA) trong quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết có hiệu lực thi hành từ ngày 03/08/2021;

+ Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2022;

+ Thông tư số 100/2021/TT-BTC ngày 15/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022;

+ Thông tư số 06/2021/TT-BTC ngày 22/1/2021 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có hiệu lực thi hành từ ngày 08/03/2021 (*Thông tư này do Tổng cục Hải quan chủ trì*).

Phần thứ nhất

TỔ CHỨC THI HÀNH LUẬT QUẢN LÝ THUẾ

Đánh giá chung tình hình thực hiện Luật Quản lý thuế và kết quả đạt được trong việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế.

- Đánh giá việc thi hành các văn bản QPPL về quản lý thuế có đáp ứng yêu cầu: đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế; tăng cường tính hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý hành chính thuế nhằm chống thất thu, giảm nợ thuế, thực hiện thu đúng, kịp thời tiền thuế vào NSNN; thúc đẩy công tác hiện đại hóa hệ thống thuế theo hướng thực hiện cơ chế quản lý rủi ro trong các khâu quản lý thuế, tăng cường vai trò kiểm tra giám sát của Nhà nước, cộng đồng trong việc thực hiện quản lý thuế, phù hợp với xu hướng hội nhập quốc tế; tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan quản lý thuế với các cơ quan, tổ chức có liên quan; tạo cơ sở pháp lý để góp phần thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030.

- Đánh giá chung việc thực hiện Luật Quản lý thuế đã đạt được những kết quả như thế nào trên một số lĩnh vực như: công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thuế; công tác đăng ký thuế, khai, nộp thuế; công tác ấn định thuế; công tác kiểm tra, thanh tra thuế; công tác quản lý thu nợ thuế, công tác phối hợp giữa các cơ quan hữu quan trong hoạt động quản lý thuế; ý thức chấp hành pháp luật thuế của người nộp thuế; kết quả thực thi Luật Quản lý thuế đã ảnh hưởng đến số thu NSNN...

Phần thứ hai

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT QUẢN LÝ THUẾ

I. Đánh giá mức độ phù hợp, tính khả thi và hiệu quả thực tế của các quy định trong Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14

Đánh giá theo từng nội dung (điều) kết cấu tại Luật Quản lý thuế được cho là phù hợp, khả thi và có hiệu quả thực hiện trên thực tế. Trong đó nêu khái quát tính phù hợp của quy định và kết quả thực hiện (nếu có), nếu chưa có kết quả thực hiện thì nêu rõ lý do và giải pháp khắc phục (ví dụ về quản lý các khoản thu khác Ngân sách Nhà nước đã quản lý được những khoản nào? Kết quả?)

II. Đánh giá những nội dung vướng mắc, bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo trong quá trình thực hiện và nguyên nhân

Kết cấu phần này theo từng nội dung (điều) được kết cấu tại Luật Quản lý thuế, bao gồm 11 nhóm nội dung quản lý: (i) Đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, ấn định thuế; (ii) Thủ tục hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế, không thu thuế; (iii) Khoanh tiền thuế nợ; xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt; miễn tiền chậm nộp, tiền phạt; không tính tiền chậm nộp; gia hạn nộp thuế; nộp dần tiền thuế nợ; (iv) Quản lý thông tin về người nộp thuế; (v) Quản lý hoá đơn, chứng từ; (vi) Kiểm tra thuế, thanh tra thuế; (vii) Cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; (viii) Xử lý vi phạm pháp luật về thuế; (ix) Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thuế; (x) Hợp tác quốc tế về thuế; (xi) Tổ chức kinh doanh dịch vụ làm thủ tục về thuế.

Đối với từng nội dung đánh giá báo cáo theo kết cấu sau:

- + Quy định của pháp luật hiện hành;
- + Vướng mắc, mâu thuẫn, bất cập khi thực hiện;
- + Nguyên nhân của những vướng mắc, bất cập trên;
- + Quy định của pháp luật có liên quan (nếu có);
- + Chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan đến nội dung được đánh giá (nếu có);

Một số gợi ý đánh giá cụ thể:

1) Về đăng ký thuế và cấp mã số thuế.

Việc cấp mã số thuế thực hiện qua các năm có ổn định không? Có phát sinh vướng mắc, bất cập gì không?

2) Về khai thuế, tính thuế.

Việc quy định thời hạn nộp hồ sơ khai thuế trong quá trình thực hiện qua các năm có hợp lý không? Các bất cập, vướng mắc (nếu có).

- Về nội dung liên quan đến thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công:

+ Thành phần hồ sơ khai thuế đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công đã hợp lý chưa? Có bất cập, vướng mắc, kiến nghị gì không?

+ Về địa điểm nộp hồ sơ khai thuế thu nhập cá nhân có bất cập, vướng mắc, kiến nghị gì không?

+ Về khai thuế điện tử đối với các khoản thu nhập từ tiền lương, tiền công: có bất cập, vướng mắc, kiến nghị gì không? (nêu cụ thể).

+ Về nội dung liên quan đến khai thuế, tính thuế đối với các khoản thu từ đất, lệ phí trước bạ:

+ Việc quy định thành phần hồ sơ, địa điểm nộp hồ sơ đối với hồ sơ khai bổ sung hồ sơ khai thuế của các khoản thu về đất đã hợp lý chưa? Có bất cập, vướng mắc gì không?

+ Việc thực hiện điều chỉnh bổ sung thông tin đặc điểm tài sản (hoặc thông tin khác) của hồ sơ khai lệ phí trước bạ (ví dụ ô tô, xe máy) có bất cập, vướng mắc gì không?

+ Có phát sinh nghiệp vụ hủy hồ sơ khai thuế, phí, lệ phí (ví dụ lệ phí trước bạ ô tô, xe máy) không và bất cập, vướng mắc (nếu có).

- Về nội dung liên quan đến khai thuế, nộp thuế của các tổ chức, cá nhân kinh doanh: Việc khai thuế, nộp thuế của các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên sàn giao dịch thương mại điện tử có phát sinh những bất cập, vướng mắc gì? Cần thiết phải quy định các sàn giao dịch thương mại điện tử thực hiện khai thuế thay, nộp thuế thay cho tổ chức, cá nhân kinh doanh qua sàn thương mại điện tử?

3) Về việc ấn định thuế.

Việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thực hiện qua các năm có ổn định không? Có phát sinh vướng mắc, bất cập gì không?

Việc ấn định thuế đối với cá nhân (bao gồm cả trường hợp chuyển nhượng bất động sản) đã bảo đảm cơ sở pháp lý và tính khả thi trong thực tế triển khai hay chưa? Có phát sinh vướng mắc bất cập gì không? Đề xuất xử lý vướng mắc?

4) Về việc nộp thuế

Việc quy định về thời hạn nộp thuế đối với 04 nhóm được quy định tại Luật Quản lý thuế trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, bất cập gì không?

Quy định về việc xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa đã phù hợp chưa?

Về tính tiền chậm nộp: Thời gian tính tiền chậm nộp, trường hợp được điều chỉnh giảm tiền chậm nộp...

5) Về hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trong trường hợp xuất cảnh

Về tạm hoãn xuất cảnh: Bổ sung trường hợp tạm hoãn xuất cảnh, hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh, ngưỡng nợ để thực hiện tạm hoãn xuất cảnh, trường hợp thay đổi người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp nợ thuế ...

6) Về việc không thu thuế, miễn thuế, giảm thuế; khoan tiền thuế nợ; xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt; hoàn thuế

Việc không thu thuế đối với trường hợp không phải nộp thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, bất cập gì không?

Hồ sơ miễn thuế, giảm thuế trong quá trình thực hiện có đầy đủ không, có phát sinh thêm giấy tờ gì không?

Về khoan tiền thuế nợ: Trường hợp được khoan tiền thuế nợ, thời gian khoan tiền thuế nợ (thời gian khoan tiền thuế nợ trong quá trình thực hiện có hợp lý không?)...

Các trường hợp được xóa nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt có hợp lý không, có phát sinh thêm trường hợp nào không?

Về hoàn thuế: Quy định hiện hành về hoàn thuế thu nhập cá nhân (hoàn trước kiểm sau, kiểm trước hoàn sau) có vướng mắc, bất cập và có đề xuất gì không?

Các khó khăn, vướng mắc gặp phải khi thực hiện các biện pháp quản lý nợ và các biện pháp cưỡng chế nợ thuế. Các vướng mắc này có liên quan đến sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan không, nếu có đề nghị nêu rõ.

7) Về hóa đơn, chứng từ điện tử, tem điện tử, ấn chỉ thuế

Quy định hiện hành về hóa đơn điện tử có phù hợp thực tế không?

Việc áp dụng hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ trong từng trường hợp có vướng mắc gì không?...

Việc quy định các chứng từ điện tử tại Luật Quản lý thuế như vậy đã phù hợp chưa, có còn thiếu loại chứng từ phát sinh nào không?

Có cần thiết tiếp tục xây dựng các chương trình khuyến khích người nộp thuế lấy hóa đơn (chương trình hóa đơn may mắn) hay không?

Quy định hiện hành về tem điện tử, ấn chỉ thuế có phù hợp với thực tế và có vướng mắc gì không?

8) Về quản lý thông tin người nộp thuế.

- Về hệ thống thông tin người nộp thuế: Hệ thống thông tin người nộp thuế đã được xây dựng đầy đủ, hiện đại và hợp lý chưa? Thông tin gì đã có, thông tin gì chưa có? Nếu chưa có thì đề xuất cụ thể cần thêm thông tin gì?

- Về trách nhiệm cung cấp thông tin của người nộp thuế, tổ chức, cá nhân liên quan:

Người nộp thuế, các cơ quan có trách nhiệm cung cấp thông tin người nộp thuế cho cơ quan quản lý thuế đã đầy đủ chưa, chính xác chưa? Nếu chưa thì đề xuất cụ thể cần thêm thông tin gì, đơn vị nào cung cấp?

- Về công khai thông tin người nộp thuế: các thông tin được công khai đã đầy đủ chưa? Cần bổ sung thêm trường hợp nào khác không?

- Ngoài ra, hiện nay theo Nghị định số 47/2020/NĐ-CP về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước quy định việc ưu tiên cung cấp dữ liệu mở cho người dân, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng cao. Đây là nội dung chia sẻ khác yêu cầu về công khai thông tin nên đề xuất bổ sung quy định này cho các loại thông tin dữ liệu của cơ quan thuế không?

9) Về việc kiểm tra thuế, thanh tra thuế

a) Kiểm tra thuế tại trụ sở của cơ quan quản lý thuế;

b) Kiểm tra thuế tại trụ sở của người nộp thuế;

c) Thanh tra thuế;

d) Kiểm tra, thanh tra hoàn thuế giá trị gia tăng;

d.1) Kiểm tra trước hoàn thuế giá trị gia tăng;

d.2) Kiểm tra, thanh tra sau hoàn thuế giá trị gia tăng.

Việc kiểm tra thuế tại trụ sở của cơ quan quản lý thuế, tại trụ sở của người nộp thuế trong quá trình thực hiện có phát sinh vướng mắc, bất cập gì không?

Các trường hợp thanh tra thuế đã đầy đủ chưa, có phát sinh thêm trường hợp nào không? Thời hạn thanh tra thuế quy định như vậy đã hợp lý chưa?

Đối với mỗi nội dung thực hiện đánh giá theo kết cấu chung đã nêu trên.

10) Về việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế

Các trường hợp bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế quy định tại Luật Quản lý thuế đã đầy đủ chưa?

Đối với người nộp thuế nợ thuế gián thu, có thể rút ngắn thời gian thực hiện cưỡng chế, không để nợ quá 90 ngày mới cưỡng chế; cấp trưởng có thể giao quyền cho cấp phó ký quyết định cưỡng chế để thống nhất với quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính; cơ quan thuế có quyền nộp đơn yêu cầu phá sản doanh nghiệp nợ thuế; bổ sung hành vi trốn thuế đối với doanh nghiệp còn nợ thuế mà bỏ địa chỉ kinh doanh; ngày có hiệu lực của quyết định cưỡng chế?...

+ Biện pháp cưỡng chế tài khoản: Kéo dài hiệu lực của quyết định cưỡng chế tài khoản; quy định rõ hơn về trích tiền và phong tỏa tài khoản đối với tất cả các tài khoản cơ quan thuế đã có thông tin, trình tự thực hiện trích tiền khi đang phong tỏa; phối hợp với ngân hàng thương mại để gửi quyết định cưỡng chế bằng phương thức điện tử; cưỡng chế đối với hộ kinh doanh gặp khó khăn do chưa thu thập được số tài khoản? ...

+ Biện pháp cưỡng chế hóa đơn: quy định rõ hơn về việc tiếp tục áp dụng biện pháp cưỡng chế ngừng sử dụng hóa đơn (thể nào là có hiệu quả, có tiêu chí cụ thể, không định tính); sửa mẫu quyết định về ngày giờ thực hiện cưỡng chế; trường hợp đang cho sử dụng hóa đơn lẻ thu 18% thì có đồng thời cưỡng chế tài khoản?...

+ Biện pháp cưỡng chế kê biên tài sản, bán đấu giá tài sản kê biên: Nên hạn chế các loại tài sản được kê biên? cơ quan thuế có quyền yêu cầu các cơ quan liên quan không làm các thủ tục chuyển nhượng tài sản đối với các trường hợp đang có nợ thuế (Tư pháp, tài nguyên và môi trường, văn phòng đăng ký đất đai ...); Cơ quan thuế gửi văn bản xác minh tài sản nhưng người nộp thuế không có phản hồi hoặc giá trị tài sản kê biên ước tính thấp hơn số tiền bị cưỡng chế thì áp dụng biện pháp khác? cơ quan thuế không có bộ phận chuyên trách, không có chức năng định giá, đấu giá tài sản nên phải quy định rõ Ai có thẩm quyền định giá tài sản trước khi thực hiện kê biên? quy định cụ thể về việc giao bảo quản tài sản kê biên? Ai là người tham gia Hội đồng định giá? Chi phí thực hiện cưỡng chế? Tài sản đã cầm cố thế chấp thì cơ quan thuế phải thực hiện thủ tục gì? Thành lập bộ phận chuyên trách cưỡng chế tài sản tại cơ quan thuế hay khởi kiện ra Tòa để Tòa tuyên án và cơ quan thi hành án thực hiện kê biên, bán đấu giá để thu hồi nợ thuế?...

+ Biện pháp cưỡng chế bên thứ 3: Quy định rõ về đối tượng thu thập thông tin để xác định bên thứ 3; có thêm chế tài yêu cầu bên thứ 3 phải cung cấp thông tin cho cơ quan thuế ...

11) Về việc xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế

- Quy định về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính về quản lý thuế có phù hợp không?

- Có cần điều chỉnh về các hình thức xử phạt, mức phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả không? Nếu có thì mức nào là phù hợp?

- Có cần điều chỉnh hay bổ sung các nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính về thuế như nếu xử phạt vi phạm hành chính về thuế thì không xử phạt vi phạm hành chính về hóa đơn không? Nếu có thì điều chỉnh như thế nào là phù hợp với tình hình thực tế?

- Có cần bổ sung thêm quy định về các trường hợp được loại trừ khi áp dụng nguyên tắc “tổ chức, cá nhân thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi” hay không? Nếu có thì bổ sung các trường hợp cụ thể nào?

- Các hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn được liệt kê tại Điều 142 Luật Quản lý thuế đã đầy đủ chưa? Có cần điều chỉnh hay bổ sung các hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn nào khác hay không?

- Các hành vi trốn thuế được liệt kê tại Điều 143 Luật Quản lý thuế đã đầy đủ chưa? Có cần điều chỉnh hay bổ sung các hành vi trốn thuế nào khác hay không?

12) Về việc giải quyết khiếu nại về thuế.

Các quy định về khiếu nại, tố cáo, khởi kiện được quy định tại Luật Quản lý thuế đã phù hợp với thực tế chưa?

13) Áp dụng quản lý rủi ro, tuân thủ trong quản lý thuế

Nguyên tắc về áp dụng quản lý rủi ro, tuân thủ được quy định tại Điều 9 Luật Quản lý thuế đã phù hợp chưa? cần sửa đổi, bổ sung gì?

Qua triển khai thực tế, quy định về quản lý rủi ro liên quan đến các Điều, khoản tại Luật Quản lý thuế về đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, nợ thuế, hoàn thuế, thanh kiểm tra thuế, quản lý và sử dụng hóa đơn, chứng từ và các nghiệp vụ khác trong quản lý thuế có cần sửa đổi, bổ sung thêm gì không?

14) Về việc phân chia nguồn thu

Đánh giá những vướng mắc, bất cập phân chia nguồn thu theo Luật Quản lý thuế và phân cấp nguồn thu theo Luật Ngân sách nhà nước của các địa phương.

III. Các kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững (khắc phục tình trạng trốn thuế, thất thu và nợ thuế); Chiến lược cải cách hệ thống thuế đến năm 2030 tại Quyết định số 508/QĐ-TTg ngày 23/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện có kết quả các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia mà các Nghị quyết của Chính phủ đã đề ra có liên quan đến công tác quản lý thuế (tại Luật Quản lý thuế, các văn bản hướng dẫn Luật Quản lý thuế và ở các Luật thuế, các Luật khác như Luật Thanh tra, Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, Luật Giao dịch điện tử,...nếu có).

Đề xuất các quy định cần sửa đổi, bổ sung, thay thế trong Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật (Nghị định, Thông tư) nhằm giải quyết những vướng mắc, bất cập đã nêu tại Mục II Phần thứ hai.

Đánh giá tác động của đề xuất sửa đổi đối với NSNN, công tác quản lý thuế và người nộp thuế (chỉ yêu cầu đánh giá đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý trực tiếp thuộc Cục Thuế chịu tác động).

STT	Đề xuất sửa đổi, thay thế, bổ sung Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật (Nghị định, Thông tư)			
	Điều khoản cần sửa đổi, thay thế, bổ sung	Nội dung sửa đổi, thay thế, bổ sung	Lý do	Dự kiến tác động của đề xuất sửa đổi, thay thế, bổ sung
I	Các nội dung kiến nghị sửa Luật			
1				
2				
II	Các nội dung kiến nghị sửa Nghị định			

1				
2				
III	Các nội dung kiến nghị sửa Thông tư			
1				

IV. Đề xuất nội dung mới

1. Các nội dung mới cần quy định trong luật mà hiện chưa được quy định tại Luật Quản lý thuế.

Đối với mỗi nội dung đề xuất báo cáo theo kết cấu sau:

- Đánh giá việc thi hành văn bản dưới luật (nếu có) đang điều chỉnh nội dung đề xuất; đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến nội dung mới.

- Nhu cầu cần có quy định của luật để điều chỉnh; (Yêu cầu quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm thực hiện quyền con người; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh).

- Quy định của pháp luật có liên quan (nếu có);

- Đánh giá tác động của đề xuất đối với NSNN, công tác quản lý thuế và người nộp thuế, vấn đề cần giải quyết; mục tiêu của chính sách mới; giải pháp để thực hiện; tác động tích cực, tiêu cực của chính sách mới; chi phí, lợi ích của các giải pháp; lựa chọn giải pháp và lý do của việc lựa chọn (nếu có nhiều giải pháp); đánh giá tác động thủ tục hành chính; tác động về giới (nếu có). Đối với nội dung này, chỉ yêu cầu đánh giá đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý trực tiếp thuộc Cục Thuế chịu tác động.

2. Các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật về quản lý thuế

Về tổ chức bộ máy, biên chế, trang thiết bị, cơ sở vật chất, ứng dụng công nghệ thông tin, cơ chế bảo đảm thực hiện nhiệm vụ, cơ chế phối hợp liên ngành....

3. Các giải pháp khác (nếu có).

KẾT LUẬN

- Tổng hợp lại có bao nhiêu nội dung phải sửa đổi, trong đó:

- Các nội dung cấp thiết cần sửa đổi ngay

- Các nội dung chưa cấp thiết.

- Điều, khoản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế./.